

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **4627** /UBND-VX

Bình Định, ngày **08** tháng 11 năm 2013

V/v lập Dự án tranh thủ nguồn vốn ODA về “Bảo tồn và phát triển cây thuốc Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2025 của tỉnh Bình Định”

Kính gửi:

- Các Sở: Y tế; Nông nghiệp và PTNT;
- Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Bình Định.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 99/2013-BCĐTW ngày 28/10/2013 của Ban chỉ đạo Trung ương về Chương trình Bảo tồn và phát triển cây thuốc Việt Nam về việc lập Dự án “Bảo tồn và phát triển cây thuốc Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2025 của tỉnh Bình Định” (đính kèm). Để tranh thủ nguồn vốn ODA cho việc bảo tồn và phát triển cây thuốc của tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Bình Định và các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai lập Dự án theo các nội dung Ban chỉ đạo Trung ương về Chương trình Bảo tồn và phát triển cây thuốc Việt Nam yêu cầu tại Công văn số 99/2013-BCĐTW nêu trên; gửi UBND tỉnh trước ngày 08/12/2013 ký xác nhận để gửi Ban chỉ đạo Trung ương.

Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPVX;
- Lưu VP, K13, K15.

(Chữ ký)



Mai Thanh Thắng

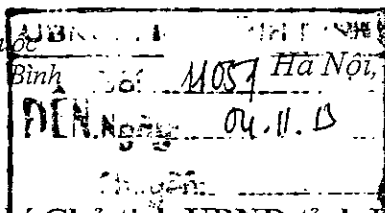
**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ PHÁT
TRIỂN CÂY THUỐC VIỆT NAM**

Số: 99/2013-BCĐTW

"V/v: Lập Dự án Bảo tồn và Phát triển cây thuốc
Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2025 của tỉnh Bình
Định"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

-----o0o-----



Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

Để có cơ sở tổng hợp các số liệu của địa phương về công tác Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Việt Nam từ nay đến năm 2025. Ban chỉ đạo Trung ương về chương trình Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Việt Nam đề nghị UBND tỉnh Bình Định giao cho cơ quan chuyên môn của địa phương lập Dự án: "Xin tài trợ vốn ODA cho chương trình Bảo tồn và Phát triển cây thuốc tại tỉnh Bình Định" (có đề cương kèm theo).

Vì thời gian để trình Thủ tướng và các tổ chức tài trợ quốc tế xin được cấp vốn ODA rất gấp, Ban chỉ đạo đề nghị Đồng chí Chủ tịch tỉnh cho tiến hành ngay.

- Thời hạn gửi Dự án về Ban chỉ đạo trước ngày 10 tháng 12 năm 2013 bao gồm:
 - + 02 bản cứng có xác nhận của UBND tỉnh Bình Định.
 - + 01 bản mềm copy vào USB.

Chú ý: Cuối Dự án có đầy đủ 03 chữ ký:

1. Chữ ký của cơ quan lập Dự án.
2. Chữ ký nhân sự do địa phương đề cử vào Ban chỉ đạo Trung ương về chương trình Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Việt Nam.
3. Chữ ký Chủ tịch (phó chủ tịch) UBND tỉnh Bình Định.

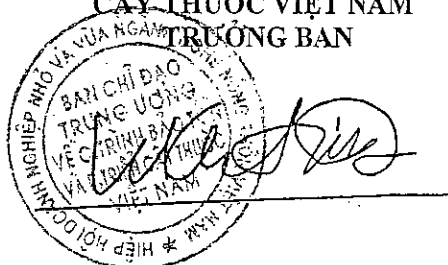
Trường hợp chưa lập được bản Dự án chi tiết có thể gửi trước bản tóm tắt, bản chính gửi sau ít ngày khi đã viết hoàn chỉnh.

Đây là một Dự án rất quan trọng Ban chỉ đạo Trung ương về chương trình Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Việt Nam mong đồng chí Chủ tịch tỉnh Bình Định quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPBCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN
CÂY THUỐC VIỆT NAM
TRƯỞNG BAN**



Lê Khắc Triết

Liên hệ: Ban chỉ đạo Trung ương về chương trình Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Việt Nam
P 112,113 toà nhà 5 tầng, ngõ 109, đường Trường Chinh, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại (Fax) 04.38688908/38688912, 0912323868/0973912417
E-Mail: vn_varisme@vnn.vn

- Dự kiến kim ngạch xuất khẩu của địa phương.

2. Dự toán kinh phí của địa phương (kinh phí dự kiến)

Tổng kinh phí dự kiến 6 triệu USD trong đó phân bổ:

- + Kinh phí phân bổ cho công tác điều tra quy hoạch: 0,1 triệu USD
- + Kinh phí phân bổ cho công tác Bảo tồn: 1 triệu USD
- + Kinh phí cho xây dựng một số mô hình trồng dược liệu: 1,9 triệu USD
- + Kinh phí phân bổ cho phát triển trồng đại trà dược liệu: 3 triệu USD

- Bảo tồn và Phát triển cây thuốc Việt Nam là một công tác mang tính xã hội hóa do đó địa phương tham gia đối ứng 10 % tương đương với 0,6 triệu USD, vận động tài trợ vốn ODA 90 % tương đương 5,4 triệu USD.

PHẦN V: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÂY THUỐC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách phát triển cây dược liệu

- Phân công trách nhiệm cho các sở ban ngành các đơn vị của địa phương trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ rõ ràng về quỹ đất, thuế, nguồn vốn nhằm giúp các doanh nghiệp, nông dân hình thành và phát triển các vùng nuôi trồng dược liệu theo nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng” GAP-WHO đối với các dược liệu trong quy hoạch.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu trong nước, tập trung vào các dược liệu có tiềm năng khai thác và phát triển thị trường.

- Rà soát danh mục các cây dược liệu làm thuốc để ban hành danh mục cấm khai thác, hạn chế khai thác vì mục đích thương mại hoặc quy định tạm thời không xuất khẩu dược liệu để bảo vệ nguồn tài nguyên dược liệu trong nước.

2. Nhóm giải pháp về đầu tư, tài chính và tín dụng

- Nhà nước đầu tư trực tiếp vào công tác nghiên cứu, tuyển chọn và sản xuất giống cây thuốc phục vụ công tác nuôi trồng và phát triển dược liệu ở quy mô lớn; đầu tư cho công tác bảo tồn, bảo vệ và tái sinh dược liệu.

- Đầu tư nguồn lực vào việc xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho công tác nghiên cứu tại các vùng dược liệu trọng điểm, đào tạo và huấn luyện, tuyên truyền

4. Dự báo nhu cầu dược liệu trong nước và trên thế giới phục vụ công tác khám chữa bệnh trong thời gian tới.

PHẦN III: NHỮNG NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÂY THUỐC CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Tự nhiên đất

1.2. Môi trường khí hậu

1.3. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác Bảo tồn và Phát triển cây thuốc của địa phương.

2. Nội dung, phương pháp tổ chức triển khai công tác Bảo tồn và Phát triển cây thuốc của địa phương.

2.1. Địa điểm tổ chức (cần chú ý Bảo tồn cây thuốc bản địa ở những vườn Quốc gia)

2.2. Phương án tổ chức thực hiện

2.2.1. Điều kiện thực hiện

2.2.2. Quy trình kỹ thuật và công nghệ áp dụng

2.2.3. Nguồn nhân lực thực hiện

PHẦN IV: QUY HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển cây thuốc

1.1. Giai đoạn từ nay đến năm 2015: Điều tra xây dựng một số mô hình (dự án) điểm về Bảo tồn và Phát triển cây thuốc tại địa phương (dự kiến kinh phí 1,1 triệu USD).

1.2. Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020: Nhân rộng các mô hình về Bảo tồn và Phát triển cây thuốc tại địa phương (dự kiến kinh phí 3,4 triệu USD).

- Dự kiến giá trị dược liệu cung cấp cho các nhu cầu trong nước và xuất khẩu của địa phương.

1.3. Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025: Việt Nam trở thành cường quốc về thảo dược (dự kiến kinh phí 1,5 triệu USD).

- Cung cấp đủ số lượng và chất lượng thảo dược theo quy định của tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho công tác khám chữa bệnh cho người Việt Nam.

- Nằm trong top các quốc gia trên thế giới có kim ngạch xuất khẩu lớn về thảo dược.

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

2. Căn cứ pháp lý

2.1. Các chủ chương của Đảng

2.2. Các văn bản Pháp luật

2.3. Các văn bản của các Bộ ngành hữu quan của địa phương

3. Đối tượng, phạm vi quy hoạch, phương pháp nghiên cứu.

3.1. Đối tượng.

- a. Các vùng cây thuốc tự nhiên của địa phương
(lấy các số liệu cụ thể về các vùng cây thuốc tự nhiên của địa phương)
- b. Thống kê các vùng trồng cây thuốc của địa phương.
- c. Các cơ sở sản xuất chế biến, bào chế, chiết xuất dược liệu và thuốc tại địa phương.
- d. Các cơ sở kinh doanh (buôn bán, xuất nhập khẩu) dược liệu cây thuốc của địa phương.
 - Các cơ kinh doanh dược liệu tại địa phương, các cơ sở sản xuất đăng ký hộ kinh doanh thuốc tại địa phương.
 - Tình hình xuất nhập khẩu tại của địa phương:
 - + Thị trường xuất: Chung loại, giá trị.
 - + Thị trường nhập: Chung loại, giá trị.
- e. Các cơ sở cung ứng dược liệu phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Số liệu thực tế từ năm 2010 đến nay của các cơ sở bệnh viện YHCT công lập, bệnh viện YHCT tư nhân; bệnh viện YHĐ có khoa hoặc tổ YHCT; Trạm y tế xã có hoạt động khám chữa bệnh bằng YHCT điển hình của địa phương.

3.2. Phạm vi quy hoạch

Các loại cây thuốc bản địa và cây thuốc đang trồng tại địa phương theo từng vùng miền?

3.3. Phương pháp nghiên cứu.

- Khảo sát điều tra thu thập số liệu bằng các hình thức: đi khảo sát thực tế; dùng phiếu điều tra; văn bản đề nghị báo cáo và cung cấp thông tin;

- Tổng hợp các tài liệu tham khảo: Nghiên cứu các chính sách, luật, báo cáo nghiên cứu, khảo sát và các tài liệu khác có liên quan đến phát triển ngành dược của Việt Nam và một số nước trên thế giới;

- Dự báo về phát triển thị trường, tiềm năng và các nguồn lực cho ngành dược liệu: Thông qua các chỉ tiêu tăng trưởng về kinh tế, xã hội; Nghiên cứu thị trường dược liệu; Tình hình xuất nhập khẩu dược; Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp dược... Từ đó đưa ra các dự báo về nhu cầu, thị trường, tốc độ phát triển, hướng phát triển của ngành dược trong giai đoạn tới;

- Thu thập các ý kiến đóng góp của các Bộ ngành, các chuyên gia đầu ngành về công tác Bảo tồn và Phát triển cây thuốc tại địa phương.

- Kết quả của các hội nghị hội thảo về công tác Bảo tồn và Phát triển cây thuốc tại địa phương.

PHẦN II: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CÂY THUỐC VIỆT NAM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Tình hình thế giới.

1.1. Nhu cầu sử dụng thảo dược trên thế giới.

1.2. Sự hợp tác của Việt Nam với các nước về thảo dược

2. Tình hình trong nước.

2.1. Tình hình phát triển của ngành thảo dược tại Việt Nam.

2.2. Thực trạng nguồn thảo dược liệu Việt Nam.

2.2.1. Tiềm năng dược liệu tự nhiên.

a. Những tiềm năng nổi bật:

b. Những hạn chế, khó khăn, thách thức, cơ hội:

2.2.2. Tiềm năng dược liệu nuôi trồng

a. Những thành tựu nổi bật

b. Những hạn chế, khó khăn, thách thức, cơ hội

3. Tình hình thảo dược của địa phương

3.1. Nhu cầu sử dụng thảo dược ở địa phương

3.2. Thực trạng nguồn thảo dược ở địa phương

giáo dục nâng cao nhận thức, truyền thông và xuất bản, công nghệ, quy hoạch, xây dựng vùng nuôi trồng dược liệu; Đầu tư theo cách cấp đất, cấp vốn không hoàn lại, cho vay dài hạn không lãi suất và miễn thuế,... tùy thuộc vào từng dự án cụ thể; Các hoạt động kết gắn chặt chẽ và lâu dài với địa phương, chính quyền địa phương đóng vai trò lớn tạo điều kiện hỗ trợ các dự án thành công.

- Đầu tư có trọng điểm xây dựng, nâng cấp các cơ sở chiết xuất dược liệu, sản xuất nguyên liệu dược, nghiên cứu sản xuất các dạng thuốc bào chế dùng cho trẻ em và người già, tạo nguồn dược liệu sản xuất các thuốc chữa bệnh có tỷ trọng cao vẫn đang nhập khẩu; tập trung đầu tư các sản phẩm quốc gia.

3. Nhóm giải pháp về nghiên cứu, chuyển giao và tiếp nhận KH công nghệ

- Thống kê, nghiên cứu, sưu tầm, kế thừa các bài thuốc và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của các dân tộc trong cộng đồng; tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới, làm sáng tỏ cơ sở khoa học của các vị thuốc, các bài thuốc đông y.

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chủ động chuyển giao các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật và dây chuyền thiết bị mới, tiên tiến để chiết xuất cao dược liệu theo tiêu chuẩn, tinh chế các sản phẩm từ dược liệu thành nguyên liệu dùng trong nghiệp dược và trong các ngành hoá học các hợp chất tự nhiên.

- Phát triển , nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ về bào chế thuốc, công nghệ sinh học để phục vụ sản xuất các thuốc mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành từ khâu nuôi trồng, khai thác đến chế biến, sử dụng dược liệu trong sản xuất thuốc, khám chữa bệnh và các ngành khác (sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, công nghiệp chiết xuất).

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền để xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ để sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc cũng như các hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu các sản phẩm dược liệu.

4. Nhóm giải pháp về phát triển và đào tạo nguồn nhân lực trong nước và quốc tế.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công tác dược liệu từ khâu nuôi trồng, khai thác đến chế biến, sử dụng.

- Tăng cường giáo dục, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục công tác điều tra, nghiên cứu và quản lý tài nguyên, môi trường; Nâng cao nhận thức cộng đồng

dân cư thông qua các cơ quan truyền thông của địa phương để khai thác Bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

5. Nhóm giải pháp về hợp tác quốc tế

- Thực hiện các đề tài, dự án hợp tác với các quốc gia, tổ chức, cá nhân khoa học nước ngoài, các nhà khoa học Việt kiều để nghiên cứu bảo tồn nguồn gen, giống cây thuốc, xây dựng các vườn cây thuốc quốc gia;

- Tăng cường hợp tác đa phương và song phương với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức ngân hàng quốc tế và Chính phủ các nước đã và đang có chính sách hỗ trợ, hợp tác với Việt Nam về duy trì đa dạng sinh học. Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình, đề tài, dự án hợp tác quốc tế, nhất là với các nước quan tâm đến dược liệu Việt Nam để tranh thủ sự giúp đỡ về kinh nghiệm, trí lực, tài lực và thu hút đầu tư nhằm phát triển nhanh, mạnh và bền vững khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu và ngành công nghiệp dược của nước ta.

- Mở rộng liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư phát triển dược liệu, sản phẩm chiết suất từ dược hướng tới xuất khẩu một số nguyên liệu và thuốc từ dược liệu, trở thành nước cung cấp một số dược liệu sạch đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

6. Các cơ quan truyền thông của địa phương tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân nâng cao hiểu biết về Bảo tồn và Phát triển cây thuốc.

PHẦN VI: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Hiệu quả về kinh tế

1.2. Ý nghĩa Chính trị xã hội

1.3. Ý nghĩa về Bảo tồn đa dạng sinh học

2. Kiến nghị

Nêu lên những kiến nghị của địa phương